

CÔNG TY CỔ PHẦN
NGÕ HÂNwww.ngohanwire.com

Ấp Hiền Đức, xã Phước Thái

huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

CÔNG TY CỔ PHẦN NGÕ HÂN

Mã chứng khoán: **NHW**

Ngành: Sản xuất thiết bị điện

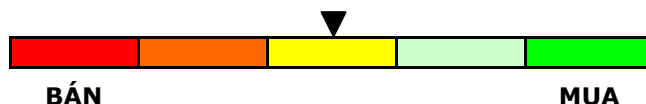
Sàn giao dịch: **HOSE**

Lĩnh vực: Sản xuất dây điện từ

Khuyến nghị: **NĂM GIỮ**

THEO DÕI THỊ TRƯỜNG

Giá mục tiêu	26,100	VND
Giá hiện tại	26,700	VND
Giá chào sàn	22,000	VND



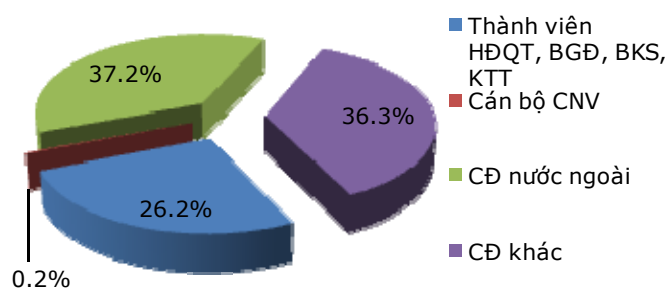
EPS trailing (Q3/2009):	(337)	VND	P/E:	-
BVPS (30/9/2009):	11,292	VND	P/B:	2.36

Thông tin cơ bản về công ty

Lĩnh vực hoạt động chính

- Sản xuất dây điện từ cho hai nguyên liệu đồng và nhôm (gồm 2 chủng loại dây tròn tráng men và dây dẹp bọc giấy cách điện).
- Sản xuất dây trần cho hai nguyên liệu đồng và nhôm.

Cơ cấu cổ đông tại ngày 3/11/2009



Chỉ tiêu tài chính cơ bản

ĐV: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2007	2008	9T-2009
Doanh thu	836,104	843,254	625,884
Lợi nhuận gộp	52,396	43,658	60,557
Lợi nhuận từ HĐSXKD	44,214	3,554	31,775
LNST	33,657	2,145	27,170
Tổng tài sản	405,315	548,170	473,898
Vốn chủ sở hữu	260,891	263,036	259,157
ROA	8.3%	0.4%	5.7%
ROE	12.9%	0.8%	10.5%
EPS điều chỉnh (VND)	1,481	94	(337)
Giá trị sổ sách (VND)	11,481	11,576	11,292

*: EPS trailing đến Q3/2009

Nhận định

- Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu cả nước trong sản xuất dây điện từ với thị phần chiếm 40% toàn quốc và có khả năng mở rộng ở các sản phẩm mới.
- Nguồn cung đầu vào phụ thuộc lớn vào nhập khẩu nên hoạt động SX - KD chịu ảnh hưởng nhiều bởi biến động giá nguyên liệu và biến động tỷ giá trên thế giới.
- Quy mô tổng tài sản ở mức trung bình so với trung bình ngành. Năng lực tài chính tốt. Khả năng gia tăng doanh thu ở mức cao.
- Triển vọng phát triển của ngành sản xuất dây điện từ mở rộng do nhu cầu đối với sản phẩm điện máy, truyền tải điện năng... có sử dụng dây điện từ ngày càng tăng.

Tin tức liên quan

Ngày	Tin tức
14/01/2010	NHW: Niêm yết và 26/01/2010 ngày giao dịch đầu tiên
31/12/2009	Ngõ Hân: Tam ứng cổ tức 15% bằng tiền mặt
29/12/2009	Ngõ Hân (NHW) đạt 54 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế năm 2009
14/11/2009	Công ty CP Ngõ Hân - Vững vàng trong khủng hoảng

Nguồn

www.tvsi.com.vn
www.cafef.vn
www.stox.vn
www.news.sanotc.com

Hệ thống dữ liệu của TVSI được áp dụng theo chuẩn quốc tế.

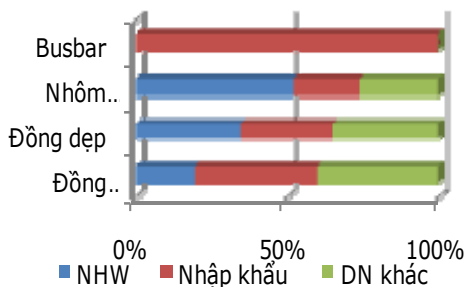
Bảng so sánh các Công ty cùng ngành

Đơn vị: tỷ đồng

Chi tiêu	NHW	CSG	TLC	TYA	SAM
ITS	473.90	581.67	206.11	550.17	2,610.93
VCSH	259.16	522.46	151.40	202.73	2,446.24
VBL	229.51	297.42	100.00	279.01	654.00
DTT	193.53	98.03	10.67	216.45	116.86
LNST	19.36	9.19	5.31	13.32	54.32

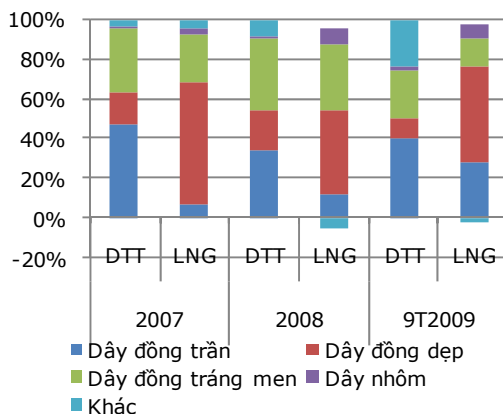
Nguồn: BCTC 9T-2009 các Công ty, TVSI tổng hợp

Thị phần dây điện từ tráng men của Việt Nam



Nguồn: NHW, TVSI tổng hợp

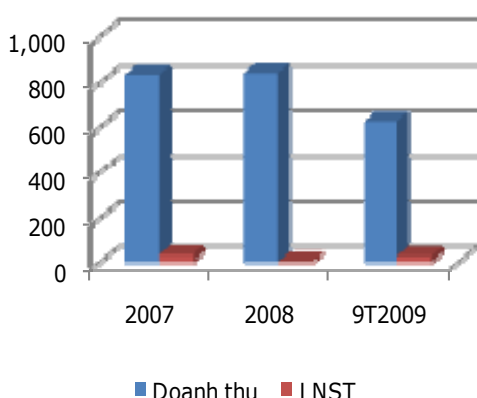
Cơ cấu DTT, LN gộp các sản phẩm chính



Nguồn: NHW, TVSI tổng hợp

Tăng trưởng DT, LNST qua các năm

Đơn vị: Tỷ đồng



Nguồn: NHW, TVSI tổng hợp

Vị thế của Công ty trong ngành

- Ở Việt Nam hiện có khoảng hơn 50 doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực sản xuất dây điện từ với NHW. Trong đó chủ yếu vẫn là các doanh nghiệp liên doanh liên kết với Đài Loan, Hàn Quốc có lợi thế về công nghệ và kinh nghiệm sản xuất.
- Với hệ thống máy móc thiết bị tiên tiến hiện đại từ Châu Âu như dây chuyền đúc đồng, dây chuyền tráng men, dây chuyền cán dẹp cùng với hệ thống kiểm soát tự động ngay trên dây chuyền sản xuất, NHW được đánh giá là thương hiệu dẫn đầu về công nghệ sản xuất và sản lượng tiêu thụ hằng năm trong số các doanh nghiệp trong nước với 47% thị phần dây nhôm tráng men, 35% thị phần dây đồng đẹp, 20% thị phần dây đồng tráng men. Đặc biệt, NHW nắm giữ thị phần lớn nhất trên thị trường dây điện từ cấp nhiệt cấp cao và chỉ duy nhất NHW có thể sản xuất sản phẩm này. Còn đối với thị trường dây điện từ cấp nhiệt cấp thấp thì thị phần của NHW còn hạn chế.

- Về quy mô tổng tài sản cũng như vốn chủ, nếu tính riêng các công ty cùng ngành đã niêm yết thì đến thời điểm 30/09/2009, NHW mới chỉ bằng một nửa so với trung bình ngành.

Tình hình hoạt động

- Công ty Cổ phần Ngõ Han được thành lập năm 1988 dưới hình thức xưởng sản xuất của hộ gia đình hoạt động trong lĩnh vực sản xuất dây điện từ và chính thức đi vào hoạt động năm 1990. Năm 2003, NHW tiến hành cổ phần hóa. Tại thời điểm 30/9/2009, vốn điều lệ của NHW hơn 229.5 tỷ đồng với tỷ lệ nắm giữ cổ đông nước ngoài lên tới 37.2%, trong đó có sự tham gia của các quỹ đầu tư chuyên nghiệp như Mekong Enterprise Fund, Bản Việt Capital và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển BIDV. Nhà nước không nắm quyền chi phối hoạt động SX - KD của NHW.

- Công ty sản xuất nhiều chủng loại dây điện từ với hai loại tiết diện tròn và dẹp cho hai loại nguyên liệu đồng và nhôm. Các nguyên liệu đầu vào này chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài (Australia, Chile, Nhật Bản, Đức và Thụy Điển), do đó biến động tỷ giá và giá đồng nguyên liệu trên thế giới có ảnh hưởng nhiều tới kết quả kinh doanh của NHW. Hiện tại NHW đang sở hữu 3 phân xưởng sản xuất bao gồm: Phân xưởng đúc đồng, phân xưởng sản xuất dây đồng nhôm tráng men và phân xưởng sản xuất dây đồng nhôm dẹp bọc giấy cách nhiệt.

- Sản phẩm của NHW đã được xuất ngoại, tập trung chủ yếu vào mặt hàng dây điện từ. Sản lượng xuất khẩu trung bình trong những năm qua còn thấp, chỉ đạt khoảng 6 - 8% tổng sản lượng dây điện từ cả nước. Hiện tại NHW đang hướng tới thị trường Châu Á, là thị trường rộng lớn và được dự báo sẽ phát triển nhanh chóng trong tương lai gần kéo theo nhu cầu về dây điện từ tăng cao.

- Xét về cơ cấu doanh thu các sản phẩm nhận thấy, loại dây đồng trần vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất. Tiếp đến là dây đồng tráng men và dây đồng dẹp. Hiện nay, NHW đang mở rộng sang hoạt động sản xuất nguyên liệu đồng tấm và gia công. Tuy nhiên, trong cơ cấu lợi nhuận gộp thì dây đồng dẹp và dây đồng tráng men vẫn là những sản phẩm đóng góp chính.

- Năm 2008, trong bối cảnh khủng hoảng của nền kinh tế, NHW vẫn đạt được mức tăng trưởng doanh thu là 0.9% so với năm 2008. Tuy nhiên, thị trường nguyên liệu và tỷ giá hối đoái biến động mạnh đã tác động tới chi phí của NHW. Công ty phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lớn, đồng thời chi phí lãi vay từ các khoản nợ ngoại tệ cũng tăng lên khiến LNST giảm 93.6% so với năm 2007 từ 33.7 tỷ đồng xuống còn 2.1 tỷ đồng. Mặc dù kết quả sụt giảm mạnh song vẫn lãi hơn 2.14 tỷ đồng cho thấy được những cố gắng đáng kể của Ban lãnh đạo chỉ đạo trong hoạt động kinh doanh.

- Theo công bố mới nhất từ phía NHW, doanh thu thuần cả năm 2009 đạt gần 910.697 tỷ đồng, đạt 99.4% kế hoạch năm, lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt là 54.019 tỷ đồng và 44.214 tỷ đồng, vượt xấp xỉ 10% so với kế hoạch. Nguyên nhân đạt được kết quả trên là do năm 2009, sản lượng tiêu thụ của NHW là 9,809 tấn, tăng 49% so với kế hoạch. Đồng thời, giá đồng phục hồi sớm hơn dự kiến nên giá bán thực tế của công ty tăng 12% so với giá bán kế hoạch mà công ty đã đề ra.

- NHW đã đặt ra kế hoạch doanh thu lợi nhuận trong giai đoạn 2010—2013 với tốc độ tăng trưởng doanh thu trung bình là 27%, tốc độ tăng trưởng LNST là 35% và EPS tăng bình quân là 31%.

Tình hình tài chính

NHW	2007	2008	9T-2009
KN thanh toán hiện hành	2.48	1.70	1.92
KN thanh toán nhanh	1.37	0.67	1.11
KN thanh toán bằng tiền	0.01	0.19	0.50
Vòng quay hàng tồn kho	5.29	2.77	3.28
Vòng quay tài sản cố định	11.72	12.17	9.76
Vòng quay tổng tài sản	2.06	1.54	1.32
Nợ phải trả/NVCSH	0.55	1.08	0.83
Nợ phải trả/Tổng Tài sản	0.36	0.52	0.45
LN biên gộp	6.3%	5.2%	9.7%
LN biên sau thuế	4.0%	0.3%	4.3%
ROA	8.3%	0.4%	5.7%
ROE	12.9%	0.8%	10.5%
EPS (VND)	1,481	94	(337)
Bookvalue (VND)	11,481	11,576	11,292

Nguồn: BCTC NHW, TVSI tổng hợp

So sánh với DN cùng ngành (Q3/2009)

Chỉ tiêu	NHW	CSG	TYA	VHG
Khả năng thanh toán				
KNTT hiện hành	1.92	5.91	1.01	3.14
KNTT nhanh	1.11	4.53	0.61	2.02
KNTTBằng tiền	0.50	3.90	0.29	0.35
Năng lực hoạt động				
Vòng quay HTK	3.28	1.02	1.44	0.59
Vòng quay TSCĐ	9.76	0.73	1.03	0.25
Vòng quay TTS	1.32	0.17	0.39	0.12
Cơ cấu vốn				
Nợ phải trả/NVCSH	0.83	0.12	1.71	0.20
Nợ phải trả/TTS	0.45	0.10	0.63	0.17
Khả năng sinh lời				
LN biên gộp	9.7%	12.94%	12.13%	7.06%
LN biên trước thuế	5.3%	10.55%	6.15%	0.94%
LN biên sau thuế	4.3%	9.37%	6.15%	0.94%
ROA	5.7%	1.58%	2.42%	0.11%
ROE	10.5%	1.76%	6.57%	0.13%
Lợi ích cổ đông				
Bookvalue (VND)	11,292	18,437	7,268	17,423
EPS trailing (VND)	(377)	726	(6,251)	(345)
P/E trailing	-	16.54	-	-
P/B	2.36	0.65	1.18	0.68

Nguồn: BCTC Công ty, TVSI tổng hợp

Tình hình cổ tức của Công ty

Năm	Tỷ lệ	Hình thức
2006	33%	Tiền mặt
2007	13.80%	Tiền mặt
2008	-	
2009	15% (Tạm ứng)	Tiền mặt

Danh mục hợp đồng cung cấp sản phẩm lớn 2010

TT	Tên KH	Sản phẩm	Số lượng (Tấn)	Doanh thu ('000 USD)
1	Dây và Cáp điện Ba Phát (Daphaco)	Dây đồng	900	8,010
2	THIDIBI	Dây đồng	870	7,830
3	ABB	Dây đồng	780	7,020
4	Sungshin Việt Nam	Dây nhôm	900	6,750
5	Dongjin Việt Nam	Dây đồng	450	4,050
6	Dây và Cáp điện Vĩnh Thịnh	Dây đồng	210	1,752
7	Solen Việt Nam	Dây đồng	360	3,240
8	Bongfigioli Việt Nam	Dây đồng	390	3,540
9	SPG	Dây đồng	240	2,160
10	Tea Chang	Dây đồng	300	2,700
Tổng cộng			5,400	47,052

Nguồn: NHW, TVSI tổng hợp

Chúng tôi lựa chọn CSG, TYA và VHG là những công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực chính với NHW và quy mô tổng tài sản khá tương đồng để so sánh và đánh giá năng lực tài chính của doanh nghiệp.

Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh đều giảm rõ rệt trong năm 2008 và được cải thiện hơn trong 9T/2009. Khả năng thanh toán bằng tiền có xu hướng tăng lên do Công ty tăng đáng kể lượng tiền và tương đương tiền qua các năm. Nếu so sánh thì khả năng chi trả của NHW vẫn thấp hơn so với CSG và VHG nhưng tốt hơn TYA. Đánh giá chung lại, các tài sản có khả năng thanh khoản đảm bảo khá tốt khả năng chi trả của NHW.

Khả năng hoạt động

Lượng hàng tồn kho tăng lên đột biến trong năm 2008 là nguyên nhân khiến vòng quay HTK của NHW giảm mạnh từ 5.29 xuống còn 2.77 vòng. 9T/2009, vòng quay HTK tăng nhẹ lên 3.28 vòng, Công ty không phải trích lập dự phòng HTK. Vòng quay TSCĐ khá lớn cho thấy NHW sử dụng khá tốt TSCĐ của mình trong việc tạo ra doanh thu. Nhìn chung năng lực hoạt động của NHW tốt hơn 3 công ty còn lại.

Cơ cấu vốn

Nhìn vào cơ cấu vốn của NHW có thể thấy được Công ty sử dụng khá cân đối giữa vốn chủ và vốn nợ. Trung bình trong giai đoạn từ 2007 đến 9T/2009, chỉ tiêu nợ/TTS vào khoảng 0.44. Điều này cũng lý giải cho khả năng thanh toán khá tốt của NHW. Trong 4 công ty thì CSG và VHG có đòn cân nợ thấp, NHW ở mức trung bình và TYA sử dụng vốn nợ cao nhất.

Các khoản nợ của Công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn, với các khoản vay từ 3 - 4 tháng bằng USD nhằm tài trợ cho vốn lưu động.

Khả năng sinh lời

Các tỷ số sinh lời của NHW giảm trong năm 2008 do tình hình hoạt động khó khăn, giá nguyên vật liệu và tỷ giá biến động chi phí tăng mạnh khiến lợi nhuận thu được chỉ ở mức thấp. Sang năm 2009, nền kinh tế hồi phục và đi vào ổn định cũng giúp cho hoạt động của NHW thuận lợi hơn. Vì vậy, các tỷ số về khả năng sinh lời của Công ty cũng có xu hướng tăng mạnh.

So sánh về khả năng sinh lời, trong Q3/2009 có thể thấy được khả năng sinh lời trên đồng vốn chủ và tổng tài sản của NHW cao hơn hẳn so với 3 công ty còn lại.

Lợi ích cổ đông

Trailing EPS tính đến thời điểm cuối Q3/2009 của NHW, TYA và VHG đều âm do hoạt động thua lỗ nặng trong quý 4/2008. EPS trailing của CSG dương song ở mức thấp.

Vốn điều lệ của cả 4 công ty tại 30/09/2009 khá tương đồng. Giá trị sổ sách mỗi cổ phần của NHW vẫn đứng sau CSG và VHG.

Chính sách cổ tức

Chính thức chuyển đổi sang loại hình công ty cổ phần năm 2004 song đến năm 2006, NHW mới bắt đầu chia cổ tức với tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ là 33%. Năm 2008, do tình hình kinh doanh khó khăn nên Công ty không tiến hành chia cổ tức cho cổ đông. Phần lợi nhuận giữ lại của năm 2007 đã được NHW sử dụng chia cổ tức với tỷ lệ 13.8% trong tháng 6/2009 bằng tiền mặt.

Mới đây, NHW đã tiến hành tạm ứng cổ tức năm 2009 là 15% trên mệnh giá bằng tiền mặt, việc chia cổ tức được thực hiện bắt đầu vào ngày 29/12/2009 và kết thúc vào ngày 28/01/2010.

Kế hoạch cổ tức của NHW trong thời gian tới khá ổn định.

Định giá cổ phiếu

Giá theo phương pháp P/B:

28,200 VND

Giá theo phương pháp DDM:

22,900 VND

Tổng hợp hai phương pháp định giá P/B và DCF theo trọng số tương ứng 60:40, giá mỗi cổ phiếu NHW:

26,100 VND

Định giá theo phương pháp P/B

28/01/2010	NHW	CSG	TLC	TYA	VHG	SAM
Giá (VND)	26,700	12,000	9,200	8,600	11,900	27,600
SLCPLH (tr CP)	22.95	27.83	10.00	27.89	25.00	64.20
GTVH (tỷ đồng)	612.78	333.98	92.00	239.87	297.50	1,771.90
BVPS (VND)	11,292	18,437	15,140	7,268	17,423	38,585
P/B	2.36	0.65	0.61	1.18	0.68	0.72

Nguồn: BCTC các Công ty, TVSI tổng hợp

Bảng thống kê số liệu trên chỉ mang tính chất tham khảo thêm với các công ty cùng ngành, không phải là dữ liệu hoàn chỉnh để tính trung bình ngành. Tỷ trọng đóng góp của mỗi cổ phiếu vào hệ số chung của ngành được tính toán căn cứ vào mức độ vốn hóa thị trường của cổ phiếu đó.

Trailing EPS điều chỉnh ngành sản xuất thiết bị điện tử đến Q3/2009 ở mức khá thấp 289 VND. Nếu so với mức P/E trung bình theo giá thị trường ngày 28/01/2010 là 91.39 thì cổ phiếu của các doanh nghiệp trong ngành được giao dịch ở mức khá cao. Tuy nhiên, với giá trị BVPS trung bình cuối Q3/2009 là 25,215 VND, P/B trung bình ngành theo giá hiện tại ở mức 1.05 cho thấy giá cổ phiếu của ngành phản ánh khá sát giá trị sổ sách của các doanh nghiệp. Vì thế, chúng tôi lựa chọn phương pháp P/B để định giá cho cổ phiếu NHW. Tiến hành loại bỏ những doanh nghiệp có quy mô không tương đồng với NHW, mức P/B trung bình của các doanh nghiệp được chọn là 2.07x. Đây cũng được coi là các mức kỳ vọng đối với cổ phiếu NHW của Công ty cổ phần Ngô Han. Đồng thời, với giả định mức tăng trưởng cổ tức năm 2009 là 15% cũng chính là tỷ lệ chia cổ tức năm 2009, chúng tôi dự phóng book value đến thời điểm Q1/2010 ở mức 13,580 VND. Theo đó, mức giá kỳ vọng cho cổ phiếu NHW theo phương pháp P/B sẽ là **28,200 VND**

Định giá theo phương pháp DCF

Nếu không tính đến năm 2008 do hoạt động khó khăn nên không chia cổ tức thì NHW duy trì chính sách cổ tức khá ổn định và ở mức cao. Vì vậy, chúng tôi lựa chọn mô hình chiết khấu luồng cổ tức DDM để tiến hành định giá cổ phiếu NHW.

Xét thấy NHW là doanh nghiệp có thâm niên hơn 20 năm trong hoạt động sản xuất dây điện từ nên các phân xưởng sản xuất gần như đã đạt tối đa công suất, do đó có ít khả năng tăng trưởng cao trong lợi nhuận ở các sản phẩm truyền thống. Tuy nhiên, dây chuyền sản xuất sản phẩm mới thanh đồng (Busbar) mới được đưa vào hoạt động và bán sản phẩm từ tháng 12/2009 hứa hẹn sẽ đóng góp lớn vào tốc độ tăng trưởng doanh thu của NHW. Thời gian sắp tới NHW có định hướng mở rộng thị trường ra nước ngoài vì thế khả năng tăng trưởng của NHW vẫn còn rất lớn.

Từ các phân tích trên, cũng với giả định là tỷ lệ chia cổ tức trong năm 2009 của NHW là 15%, chúng tôi định giá theo mô hình DDM theo ba giai đoạn:

- Giai đoạn đầu từ 2010 - 2014 tăng trưởng nhanh với tốc độ tăng trưởng cổ tức là 12%. Lãi suất chiết khấu được lấy trong giai đoạn này là 18% (lãi suất chiết khấu được tính toán theo mô hình CAPM, hệ số beta cổ phiếu xác định căn cứ vào beta cổ phiếu TYA của CTCP Dây và cáp điện Taya Việt Nam có điều chỉnh theo đòn cân nợ).
- Giai đoạn tiếp theo từ năm 2015 - 2019 trở đi vẫn tăng trưởng cao song với tốc độ tăng trưởng cổ tức thấp hơn, ở mức 8%. Và với giả định lãi suất trái phiếu chính phủ 10 năm vẫn ở mức 9%, lạm phát giảm xuống trung bình ở mức 5%, lãi suất chiết khấu giảm xuống còn 15.1%.

Triển vọng phát triển

Dự báo doanh thu sản phẩm Busbar

Chỉ tiêu	ĐV	2010	2011	2012	2013
Sản lượng	Tấn	300	600	900	1,200
DT	USD	2,721,875	5,443,751	8,165,626	10,887,502
LN gộp/DT	%	20	20	20	20
% thị trường	%	22	40	53	64

Nguồn: NHW, TVSI tổng hợp

Thị trường dây điện từ của Việt Nam tăng trưởng khá ổn định do sản phẩm là đầu vào của nhiều ngành kinh tế quan trọng. Dây điện từ được sử dụng trong sản xuất các SP truyền dẫn điện, SP điện máy thông dụng, các SP công nghiệp khác như máy hàn, máy bơm nước...

Nhu cầu đối với sản phẩm dây điện từ có mức tăng trưởng từ 20 - 22% trong những năm qua và dự báo sẽ tiếp tục tăng trong tương lai do nhu cầu truyền tải điện năng, nhu cầu sản phẩm điện máy dân

doanh, dân dụng ngày càng tăng theo thu nhập quốc dân. Đó là tiền đề cho sự phát triển của ngành và doanh nghiệp.

Việt Nam gia nhập WTO mở ra triển vọng tăng doanh thu từ hoạt động xuất khẩu của NHW. Tuy nhiên, cũng chính điều này tạo ra **sức ép cạnh tranh ngày càng lớn** cho hoạt động của Công ty khi thị trường trong nước có sự tham gia của các doanh nghiệp nước ngoài với trình độ công nghệ và năng suất vượt trội. Vì vậy, song song với hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, NHW còn đẩy mạnh phát triển về chiều sâu, nâng cao chất lượng các sản phẩm chủ lực của mình. Kế hoạch trong những năm tới, NHW sẽ mở rộng năng lực sản xuất các chủng loại dây cáp cao cấp đòi hỏi tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ cao hơn cung cấp cho thị trường.

Hiện tại, **dự án phát triển sản phẩm mới thanh đồng Busbar** của NHW với tổng giá trị đầu tư là 439,000 USD đã hoàn thành và đưa sản phẩm ra thị trường từ tháng 12/2010. Từ trước tới nay Busbar trong nước gần như 100% nhập khẩu từ nước ngoài. Việc sản xuất được sản phẩm này với những ưu điểm nổi trội như nguồn cung cấp nguyên vật liệu đồng cạnh tranh, ổn định, chất lượng ruột đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật... giúp NHW nâng cao năng lực cạnh tranh và gia tăng doanh thu và lợi nhuận trong các năm tới.

Ngoài ra, NHW còn có một số dự án đang trong quá trình khảo sát là **tận dụng những nguồn nguyên liệu sẵn có trong nước để tiến hành sản xuất nguyên liệu đầu vào** nhằm hạn chế được sự phụ thuộc của việc nhập khẩu nguyên liệu, từ đó tối thiểu hóa chi phí cũng như tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.



Khuyến cáo sử dụng

- Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này. Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của TVSI.
- Báo cáo chỉ nhằm cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn thông tin tham khảo.
- TVSI có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng TVSI có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

PHÒNG PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ

Phó phòng Phân tích đầu tư:

ThS. Hoàng Thị Thanh Thùy

Chuyên viên phân tích:

Đào Thị Thu Huyền

Email: huyendtt@tvs.com.vn

Sản phẩm phòng phân tích TVSI

Báo cáo thường xuyên

Thông tin cập nhật website hàng ngày
Morning Briefing
Thống kê giao dịch cuối ngày
Thống kê giao dịch tuần
Bản tin: bản tin tuần, trái phiếu
Lịch sự kiện theo tháng

Báo cáo phân tích

Báo cáo Kinh tế Đầu tư tháng
Báo cáo phân tích ngành
Báo cáo phân tích công ty

Báo cáo thống kê

EPS Flash Report
Investment Tool
Top 50 mã CK có giá trị vốn hóa lớn nhất

Sản phẩm giao dịch

I-trade Home
I-trade Pro

Hội thảo

Hội thảo chuyên đề và hội thảo nhỏ

Trụ sở

Chi nhánh HCM	Chi nhánh Hoàn Kiếm	Chi nhánh An Đông, HCM	Chi nhánh Hải Phòng	Chi nhánh Đà Nẵng
193 Trần Hưng Đạo, Q. 1	26C Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm	95A Nguyễn Duy Dương, Q. 5	19 Điện Biên Phủ	114 Quang Trung
ĐT: (08) 38386868	ĐT: (04) 39332233	ĐT: (08) 38306547	ĐT: (031) 3757556	ĐT: (0511) 3752282
Fax: (08) 39207542	Fax: (04) 39335120	Fax: (08) 38306547	Fax: (031) 3757560	Fax: (0511) 3752283
152 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội		ĐT: (04) 37280921	Fax: (04) 37280920	